Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
Cơ quan: Tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25 /2024/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 29 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu";

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2024 và thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại tỉnh, các Doanh nghiệp trong Khối thi đua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT TW;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể;
- Các Hội thuộc Khối thi đua;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: QT, VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Trần Văn Lâu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Quyết định số: 25 /2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, bao gồm: đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Danh hiệu "Lao động tiên tiến", Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu, Danh hiệu ấp, khóm văn hóa, Danh hiệu "Gia đình văn hóa", Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giấy khen; số lượng và thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và những nội dung liên quan khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân người Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình; tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Sóc Trăng.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 3. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

c) Đối với nông dân, ngoài tiêu chuẩn theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện.

Điều 4. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hàng năm cho tập thể thuộc và trực thuộc các sở, ban ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh và tương đương; tập thể thuộc và trực thuộc các doanh nghiệp; tập thể thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hàng năm cho tập thể thuộc và trực thuộc các sở, ban ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh và tương đương; tập thể thuộc và trực thuộc các doanh nghiệp; tập thể thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu

1. Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu để tặng hằng năm cho xã, phường, thị trấn dẫn đầu phong trào thi đua cấp huyện và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao

Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội.

Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương.

b) Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển

Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước.

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương.

Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn.

Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế.

c) Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú

Tỷ lệ ấp, khóm đạt danh hiệu ấp, khóm văn hóa trong năm theo quy định của địa phương.

Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định của địa phương.

Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.

d) Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp

Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương.

Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung theo quy định của địa phương.

Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

e) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương.

Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Việc xét tặng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu được thực hiện theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu".

Điều 7. Danh hiệu ấp, khóm văn hóa

1. Danh hiệu ấp, khóm văn hóa để tặng hằng năm cho ấp, khóm trong phạm vi cấp xã đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đời sống kinh tế ổn định và phát triển

Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định theo quy định của địa phương.

Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp theo quy định của địa phương.

Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương.

Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.

b) Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú

Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của ấp, khóm.

Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.

Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh.

Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định của địa phương.

Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.

c) Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp

Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương.

Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.

Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh.

d) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương

Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương.

Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa theo quy định của địa phương.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới.

e) Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng

Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động.

Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.

Triển khai hiệu quả các mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập" và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở.

2. Việc xét tặng danh hiệu ấp, khóm văn hóa được thực hiện theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

Điều 8. Danh hiệu "Gia đình văn hóa"

1. Danh hiệu "Gia đình văn hóa" để tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.

Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy.

Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường.

b) Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương

Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương.

Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập.

Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú.

Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.

Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.

Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.

c) Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng

Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình.

Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới.

Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh.

Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.

2. Việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" được thực hiện theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

Điều 9. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đối tượng xét tặng

Tập thể là các sở, ban ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh và tương đương; các doanh nghiệp; các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Y tế, Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã, tỉnh Sóc Trăng.

2. Tiêu chuẩn xét tặng

a) Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để xét tặng hàng năm cho tập thể dẫn đầu cụm hoặc khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh; được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ); tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

b) Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

3. Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức để tặng Cờ thi đua phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức. Việc bình xét tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào để đề nghị tặng Cờ thi đua được thực hiện theo Kế hoạch phát động phong trào thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng công trạng

a) Đối với tập thể: có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Đối với cá nhân: thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Khen thưởng phong trào thi đua: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và một số phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương có thời gian thi đua từ 03 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh (phong trào thi đua phải đảm bảo đúng các nội dung theo quy định và được đăng ký về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

Trong một năm, không trình khen thưởng cấp tỉnh từ hai chuyên đề cho cùng một tập thể hoặc cá nhân (trừ trường hợp tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện một số nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc trực tiếp tham gia và đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua).

Trong cùng một thành tích đạt được, nếu đề nghị khen thưởng cho tập thể lớn thì không đề nghị khen thưởng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc của tập thể đó và ngược lại.

3. Khen thưởng thành tích đột xuất: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và lập được một trong các thành tích xuất sắc đột xuất như sau:

a) Các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất mưu trí, dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt.

b) Các tập thể, cá nhân đạt thành tích rõ ràng trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn và các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia (khu vực, vùng, miền) với giải Đặc biệt, Nhất, Nhì, Ba và tương đương; cá nhân được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp huấn luyện cho các vận động viên đạt các giải thể thao (Huy chương Vàng, Bạc, Đồng và tương đương) cấp quốc tế, quốc gia.

Các tập thể, cá nhân đạt thành tích quy định tại điểm b khoản này nếu đã được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tương đương Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên) thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không tặng Bằng khen.

Đối với các kỳ thi, hội thi, hội diễn, các giải thể thao cấp tỉnh; tùy quy mô, tính chất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét quyết định việc khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân đạt giải Nhất.

c) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có đóng góp trong công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại tỉnh Sóc Trăng có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên; vận động đóng góp từ 200 triệu đồng trở lên.

d) Các tập thể, cá nhân có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

4. Khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc

đối tượng xét khen thưởng tại khoản 3 Điều này) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội của đơn vị hoặc địa phương.

b) Có mô hình sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao, ổn định từ 02 năm trở lên. Trong thời gian này giúp đỡ ít nhất 01 hộ thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho 02 lao động trở lên.

c) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản; đóng góp trong công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại địa phương.

d) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có sáng kiến tiêu biểu áp dụng đạt hiệu quả, đem lại lợi ích về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

5. Khen thưởng cho học sinh đạt kết quả xuất sắc trong học tập và giáo viên trực tiếp hướng dẫn

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các học sinh đạt kết quả xuất sắc như sau:

Học sinh giỏi toàn cấp Trung học cơ sở hoặc Trung học phổ thông: kết thúc năm học, mỗi trường chọn 01 học sinh tiêu biểu xuất sắc nhất cả cấp học đề nghị khen thưởng; riêng trường Trung học phổ thông Chuyên chọn 03 học sinh.

Học sinh đạt giải Nhất ở kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh cấp Trung học cơ sở hoặc cấp Trung học phổ thông, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh hàng năm được tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích và tương đương ở các kỳ thi quốc tế, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh hàng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Học sinh đỗ thủ khoa trong kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia hàng năm.

Học sinh đỗ đại học lần đầu và có điểm cao nhất của từng tổ hợp khối thi trong kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia tại tỉnh Sóc Trăng hàng năm (các tổ hợp khối thi chỉ sử dụng điểm thi trong kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho 01 giáo viên trực tiếp hướng dẫn các học sinh đạt giải Nhất ở kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh cấp Trung học cơ sở hoặc cấp Trung học phổ thông, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh; không quá 02 giáo viên trực tiếp hướng dẫn các học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích ở kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, các kỳ thi quốc tế.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho các đơn vị, địa phương, cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn (10 năm, 20 năm, ...), năm lẻ 5 (05 năm, 15 năm, ...) và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đối với tập thể:

Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 05 năm trở lên đối với trường hợp đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn, 03 năm trở lên đối với trường hợp đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm lẻ 5 (thời gian tính từ năm kỷ niệm trở về trước);

Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, có bề dày truyền thống, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Đối với cá nhân: được lựa chọn đề nghị khen thưởng trong số những cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc và có quá trình cống hiến cho đơn vị, địa phương từ 05 năm trở lên đối với trường hợp đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn, 03 năm trở lên đối với trường hợp đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm lẻ 5.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được lựa chọn trong số những tập thể, cá nhân lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp trên địa bàn tỉnh từ 04 năm trở lên khi kết thúc nhiệm kỳ.

8. Đối với các đơn vị tham gia trong cụm, khối thi đua: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét tặng Bằng khen đối với các tập thể đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động cụm, khối nhưng chưa được bình chọn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Việc khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh, không thường xuyên được Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc sơ kết, tổng kết việc thực hiện Luật, Nghị định, Thông tư, Nghị quyết, Đề án...: thực hiện theo văn bản của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Đối với việc khen thưởng thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn vị: hàng năm các đơn vị rà soát và đăng ký nội dung đề nghị khen thưởng về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) theo 02 đợt (đợt 1: trong quý I hàng năm và đợt 2: trong quý III hàng năm) để tổng hợp xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Các nội dung đề nghị khen thưởng được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đồng ý từ 80% trở lên sẽ được thống nhất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng.

Điều 11. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do doanh nghiệp, đơn vị, địa phương phát động.

c) Có nhiều thành tích trong công tác, lao động, sản xuất hoặc lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp, đơn vị, địa phương.

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại doanh nghiệp, đơn vị, địa phương.

2. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời và do thủ trưởng đơn vị, địa phương quản lý trực tiếp xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Chương III
SỐ LƯỢNG VÀ THỜI GIAN GỬI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 12. Quy định số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng

Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giấy khen có 01 bộ (bản chính) gồm các thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 13. Quy định thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối với khen thưởng theo công trạng (khen thưởng tổng kết năm) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 01 tháng 02 năm sau; riêng ngành Giáo dục và Đào tạo (trừ Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) gửi chậm nhất ngày 15 tháng 8 hàng năm.

2. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: hồ sơ gửi về Sở Nội vụ theo 02 đợt:

a) Đợt 1: trình hồ sơ đề nghị khen thưởng theo công trạng (đối với các tập thể, cá nhân thuộc các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương) và "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", hồ sơ gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 01 tháng 3 hàng năm.

b) Đợt 2: trình hồ sơ khen thưởng của ngành Giáo dục và Đào tạo (bao gồm Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh), hồ sơ gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 30 tháng 7 hàng năm.

3. Đối với khen thưởng quá trình cống hiến: các cơ quan, đơn vị xét và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về Sở Nội vụ trước khi có thông báo nghỉ hưu.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp thuộc khối thi đua có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 15. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, thực hiện Quy định này và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.